

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/DS-ST

Ngày 21 tháng 10 năm 2021

V/v tranh chấp: Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh
2. Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thiên Phúc - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C ..

Đại diện theo ủy quyền: Bà Danh Như Ngọc, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Số 20, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Hồng P, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chị Danh Như Ngọc trình bày: Hộ kinh doanh Tân Quang Minh (Tân Quang Minh) với bà Phạm Hồng P, ông Võ Tấn T thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm.

Theo đó Tân Quang Minh bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của bà P, ông T mua để nuôi tôm. Hai bên thỏa thuận đến khi thu hoạch thì phía bà P, ông T phải thanh toán dứt điểm.

Trong quá trình giao dịch bà P, ông T không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận là đến khi thu hoạch phía bà P, ông T không thanh toán cho Tân Quang Minh số tiền còn lại. Đến ngày 09/11/2020 phía bà P đã làm giấy xác nhận đối chiếu công nợ cho Tân Quang Minh, số tiền 72.153.000 đồng và cam kết thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2020, bà P, ông T có trả được 500.000 đồng. Số tiền còn lại 71.653.000 đồng đến nay không trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Hồng P, ông Võ Văn Tài trả số tiền nợ 71.653.000 đồng. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tạm tính từ ngày 30/12/2020 đến ngày 15/3/2021 là 02 tháng 15 ngày x 71.653.000đ x 0,83%/tháng = 1.486.000 đồng.

Ngày 24/6/2021, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Phạm Hồng P trả số tiền gốc 71.653.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và không yêu cầu ông Võ Tấn T liên đới trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn bà Phạm Hồng P đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Bà Phạm Hồng P có nơi cư trú tại ấp Tân Thành, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có đưa ông Võ Tấn T vào tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án xác định số nợ trên do bà Phạm Hồng P là người ký xác nhận nợ vào ngày 09/11/2020, không liên quan đến ông T. Ngày 24/6/2021, Nguyên đơn có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T. Do đó, Tòa án không triệu tập ông T tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho bà Phạm Hồng P nhưng bà P đều

vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt bà P theo quy định. Bà P không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật dân sự.

-*Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Liên quan đến số tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản, tại tờ đối chiếu công nợ ngày 09/11/2020, mà bà P còn thiếu lại số tiền 72.153.000 đồng. Đến ngày 30/12/2020 trả được 500.000 đồng, còn lại 71.653.000 đồng nên Tân Quang Minh khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền trên. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015;

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo đại diện nguyên đơn trình bày, từ năm 2019, Tân Quang Minh có giao dịch mua bán thức ăn tôm, thẻ chân trắng và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của bà P. Ngày 09/11/2020, bà P có làm giấy đối chiếu công nợ số tiền 72.153.000 đồng, sau đó có trả 500.000 đồng. Số tiền nợ này là do các bên có giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản với nhau còn thiếu lại. Từ ngày 30/12/2020 đến nay phía bà P không thực hiện. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định số nợ trên do bà P là người ký xác nhận nợ nên chỉ yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả số tiền 71.653.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn tiếp tục thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P có nghĩa vụ trả cho Tân Quang Minh số tiền 71.653.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận đối chiếu công nợ ngày 09/11/2020, có thể hiện bà Phạm Hồng P thừa nhận còn nợ lại số tiền 72.153.000 đồng, sau đó có trả được 500.000 đồng, còn lại 71.653.000 đồng.

Xét, giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản giữa Tân Quang Minh với bà Phạm Hồng P là thực tế. Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng đã nhận giấy và đã biết việc Tân Quang Minh khởi kiện đòi số tiền trên nhưng không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, căn cứ vào hợp đồng mua bán, biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 09/11/2020 là có cơ sở làm căn cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Phạm Hồng P phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91, Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 196, Điều 205, Điều 208, Điều 210, khoản 1 Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phạm Hồng P trả cho ông Nguyễn Hoàng Thiên Phúc- Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh, số tiền 71.653.000 đồng (*Bảy mươi một triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng Thiên Phúc- Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Hồng P không thi hành xong khoản tiền trên, bà Phạm Hồng P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Phạm Hồng P phải nộp số tiền 3.583.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng Thiên Phúc- Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh được nhận lại số tiền 1.828.000 đồng theo biên lai thu số 0004030 ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thờ;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thờ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công